

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 324/2020/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 652/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Xóm X, xã Sơn Long, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ H, đường D18A, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Xóm X, xã Sơn Long, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ L, đường D14 –H3, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Anh Đ và bà Lê Thị Y đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung tên: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 20/10/2015. Ông Nguyễn Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung tên: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 20/10/2015 số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, một trong hai bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Y phải chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0047902 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Văn Thị Thanh Trúc